

**Dự thảo hệ thống mã số dự án ODA  
có liên quan đến nông nghiệp và phát triển nông thôn**

**I. Mục tiêu của Hệ thống mã số**

Nhằm theo dõi và thống nhất quản lý từ một đầu mối các chương trình/dự án viện trợ phát triển (ODA) trong Bộ NN&PTNT và các chương trình/dự án do các Bộ, Ngành liên quan quản lý trong lĩnh vực nông, lâm nghiệp, quản lý tài nguyên nước, phát triển nông thôn.

**II. Yêu cầu đối với hệ thống mã số**

Để đáp ứng mục tiêu nói trên, hệ thống mã số phải thoả mãn được các yêu cầu:

**1. Ngắn gọn, dễ hiểu**

**2. Thể hiện được những thông tin cần thiết:**

- Thể hiện được lĩnh vực hoạt động của dự án (Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi và hỗn hợp)
- Thể hiện được thời gian đề xuất của dự án (năm đề xuất dự án)
- Thể hiện được cơ quan và cấp quản lý dự án (Bộ NN&PTNT, Bộ ngành khác, địa phương)

**3. Thuận tiện cho việc cấp và quản lý mã số**

**III. Đề xuất Hệ thống mã số**

Mã số dự án bao gồm 10 ký tự được chia làm bốn nhóm: AAA-BB-YY-000

Diễn giải các nhóm mã số:

**1. AAA: Thể hiện cơ quan quản lý chương trình/dự án, cụ thể ba ký tự AAA sẽ được thay bằng:**

- BNN: nếu dự án trực thuộc Bộ NN&PTNT
- CQK: nếu dự án thuộc Bộ, Ngành khác
- DPH: nếu dự án do địa phương quản lý

**2. BB: Thể hiện lĩnh vực hoạt động chủ yếu của chương trình/dự án, cụ thể hai ký tự BB sẽ được thay bằng:**

- NN: dự án nông nghiệp
- LN: dự án lâm nghiệp
- TL: dự án thủy lợi và quản lý tài nguyên nước
- HH: dự án hoạt động trên nhiều lĩnh vực (Hỗn Hợp)

**3. YY: Thể hiện năm đề xuất chương trình/dự án, cụ thể hai ký tự YY sẽ được thay bằng hai số cuối của năm đề xuất dự án.**

Ví dụ: 98 - đ- ọc hiểu là dự án đ- ọc đề xuất năm 1998  
01 - dự án đ- ọc đề xuất vào năm 2001

4. 000: Thể hiện số thứ tự của ch- ơng trình/dự án, số này sẽ đ- ọc cấp theo thời gian đề xuất dự án trong từng năm.

Một số ví dụ:

Tên dự án	Mã số	Diễn giải mã số
-Dự án Trồng lại rừng ở 3 tỉnh Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị	BNN-LN-97-012	- Cơ quan quản lý: Bộ NN&PTNT - Lĩnh vực hoạt động: Lâm nghiệp - Năm đề xuất: 1997 - Số dự án: 012 (dự án thứ 12 của năm 1997)
- Dự án Phục hồi thủy lợi	BNN-TL-95-023	- Cơ quan quản lý: Bộ NN&PTNT - Lĩnh vực hoạt động: Thủy lợi - Năm đề xuất: 1995 - Số dự án: 023
- Dự án An toàn l- ơng thực tỉnh Quảng Bình	DPH-NN-95-033	- Cơ quan quản lý: Địa ph- ơng (UBND tỉnh Quảng Bình) - Lĩnh vực hoạt động: Nông nghiệp - Năm đề xuất: 1995 - Số dự án: 033

#### IV. Ph- ơng pháp cấp mã số

1. Đối với các dự án mới đ- ọc đề xuất, mã số sẽ đ- ọc cấp theo trình tự sau:

- Các dự án đệ trình Bộ sẽ đ- ọc Vụ Hợp tác quốc tế phân loại và cấp mã số khi hội đủ các điều kiện cần thiết. Danh sách các dự án cùng mã số đ- ọc l- u tại phòng Tổng hợp của Vụ Hợp tác quốc tế để lã nh đạo Vụ và các chuyên viên theo dõi, kiểm tra và bổ xung thông tin (xem Phụ lục: Bảng theo dõi mã số dự án).
- Sau khi cấp mã số, Vụ Hợp tác quốc tế sẽ thông báo cho các đơn vị có liên quan cùng phối hợp theo dõi. Văn phòng ISG chịu trách nhiệm th- ờng xuyên cập nhật mã số dự án trong cơ sở dữ liệu, l- u trữ hồ sơ dự án đã vào dữ liệu.
- Mã số từng dự án sẽ đ- ọc giữ nguyên trong suốt quá trình thẩm định, thực thi và kết thúc dự án.

2. Khi dự án đi vào hoạt động (tính từ ngày ký hiệp định), cán bộ theo dõi có trách nhiệm bổ xung thông tin. Dự án đ- ọc ghi ngày đi vào hoạt động sẽ đ- ọc đánh dấu trong cơ sở dữ liệu là dự án đang thực hiện.

3. Khi dự án kết thúc thời gian hoạt động, việc kết thúc dự án hay kéo dài thời gian thực hiện dự án đ- ọc ghi rõ ở cột ghi chú. Nếu dự án kéo dài thời gian thực hiện, các văn bản bổ sung phải đ- ọc Phòng Tổng hợp của Vụ Hợp tác Quốc tế ghi nhận và chuyển văn phòng íG bổ xung dữ liệu.

**Ghi chú:**

Việc cấp mã số cho các dự án đang hoạt động hiện nay sẽ dựa trên các thông số trong cơ sở dữ liệu dự án đã thu thập được trong thời gian qua và sẽ được bổ sung theo kết quả thông tin phản hồi từ các phiếu câu hỏi được gửi thông xuyên (2 lần mỗi năm).

